

Số: /KH-UBND

Đắk Lắk, ngày tháng 6 năm 2022

## **KẾ HOẠCH**

**Triển khai thực hiện Nghị quyết số 54/NQ-CP ngày 12/4/2022 của Chính phủ về ban hành Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết của Quốc hội về Kế hoạch cơ cấu lại nền kinh tế giai đoạn 2021-2025 và Nghị quyết số 57/NQ-CP ngày 21/4/2022 của Chính phủ về các nhiệm vụ, giải pháp hoàn thiện thể chế liên kết vùng kinh tế - xã hội**

Thực hiện Nghị quyết số 54/NQ-CP ngày 12/4/2022 của Chính phủ về ban hành Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết của Quốc hội về Kế hoạch cơ cấu lại nền kinh tế giai đoạn 2021-2025 (gọi tắt là *Nghị quyết số 54/NQ-CP*) và Nghị quyết số 57/NQ-CP ngày 21/4/2022 của Chính phủ về các nhiệm vụ, giải pháp hoàn thiện thể chế liên kết vùng kinh tế - xã hội (gọi tắt là *Nghị quyết số 57/NQ-CP*), UBND tỉnh Đắk Lắk xây dựng Kế hoạch triển khai thực hiện, cụ thể như sau:

### **I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU**

1. Tổ chức triển khai quán triệt và thực hiện nghiêm túc, đồng bộ, toàn diện, có hiệu quả Nghị quyết số 54/NQ-CP và Nghị quyết số 57/NQ-CP của Chính phủ đến toàn thể cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức, người lao động trên địa bàn tỉnh, nhằm nâng cao hơn nữa nhận thức, trách nhiệm của các cơ quan đơn vị về vị trí, vai trò, tầm quan trọng của việc thực hiện cơ cấu lại nền kinh tế giai đoạn 2021-2025 và liên kết vùng, góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh nói riêng và cả nước nói chung. Nâng cao vai trò, trách nhiệm của người đứng đầu các cơ quan, đơn vị, sự phối kết hợp của các tổ chức, cá nhân, cộng đồng doanh nghiệp để thực hiện cơ cấu lại nền kinh tế giai đoạn 2021-2025.

2. Nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động quản lý Nhà nước về điều hành phát triển kinh tế của tỉnh trong thời gian tới. Tăng cường công tác phối hợp giữa các cơ quan chức năng nhà nước trên địa bàn tỉnh. Hình thành cơ cấu hợp lý, hiệu quả trong từng ngành, lĩnh vực; phát triển được nhiều sản phẩm dựa vào công nghệ mới, công nghệ cao; tạo bút phá về năng lực cạnh tranh của một số ngành kinh tế chủ lực và chuyển biến thực chất, rõ nét về mô hình tăng trưởng, năng suất, chất lượng, hiệu quả, sức cạnh tranh, nâng cao tính tự chủ, khả năng thích ứng, sức chống chịu của nền kinh tế.

3. Phối hợp hoàn thiện thể chế liên kết vùng giai đoạn 2021 - 2030 nhằm tăng cường vai trò điều phối liên kết vùng, tạo kênh thông tin, thúc đẩy liên kết chính quyền địa phương trong vùng Tây Nguyên, góp phần nâng cao năng lực cạnh tranh vùng, huy động đa dạng các nguồn lực để hỗ trợ các hoạt động, dự án liên kết vùng, tận dụng nội lực và ngoại lực của các địa phương trong vùng, bảo đảm phát triển kinh tế - xã hội vùng bền vững; kết hợp hài hòa giữa phát triển kinh tế địa phương và kinh tế vùng trên cơ sở phát huy hiệu quả các tiềm năng, thế mạnh của tỉnh và của vùng.

4. Các giải pháp thực hiện phải mang tính đồng bộ, hiệu quả, có trọng tâm, ưu tiên theo từng giai đoạn, phù hợp với điều kiện phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh, của vùng.

5. Phân công trách nhiệm cụ thể cho các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố theo chức năng nhiệm vụ để tập trung triển khai thực hiện các mục tiêu cụ thể của Nghị quyết số 54/NQ-CP và Nghị quyết số 57/NQ-CP đảm bảo có hiệu quả.

## **II. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP CHỦ YẾU**

### **1. Tập trung hoàn thành các mục tiêu cơ cấu lại đầu tư công, ngân sách nhà nước, hệ thống các tổ chức tín dụng và đơn vị sự nghiệp công lập**

#### **1.1. Cơ cấu lại đầu tư công**

a) Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, phối hợp với các sở, ngành, đơn vị có liên quan tham mưu UBND tỉnh:

- Nghiên cứu xây dựng các chính sách, giải pháp nhằm đẩy mạnh phân cấp, phân quyền, bảo đảm quản lý thống nhất, hiệu lực, hiệu quả đầu tư công.

- Triển khai xây dựng bộ tiêu chí giám sát, đánh giá quản lý đầu tư công trên cơ sở bộ tiêu chí của Trung ương.

- Nâng cao hiệu quả sử dụng vốn đầu tư công, phát huy vai trò dẫn dắt của vốn đầu tư công, tăng cường thu hút các nguồn vốn đầu tư từ các khu vực kinh tế ngoài nhà nước; tạo chuyên biến rõ nét trong đột phá chiến lược về phát triển hạ tầng, thúc đẩy tăng trưởng và bảo đảm an sinh xã hội.

- Chủ trì, phối hợp với các đơn vị liên quan tổ chức triển khai thực hiện Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025, các chương trình, dự án thuộc phạm vi Chương trình phục hồi và phát triển kinh tế - xã hội, tập trung nguồn lực phát triển hạ tầng kinh tế - xã hội; khắc phục tình trạng đầu tư phân tán, dàn trải, kéo dài.

- Tham mưu, tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc và đẩy nhanh tiến độ triển khai các dự án đầu tư công trên địa bàn tỉnh.

- Ưu tiên bố trí nguồn lực từ ngân sách và huy động thêm các nguồn vốn xã hội hóa để đầu tư các công trình trọng điểm, có tính chiến lược lâu dài. Đa dạng hóa các hình thức đầu tư; từng bước giảm dần tỷ trọng đầu tư công trong tổng vốn đầu tư toàn xã hội; tăng tỷ trọng vốn đầu tư ngoài ngân sách nhà nước

và vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài, tạo điều kiện thuận lợi cho các thành phần kinh tế tham gia đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng và phát triển sản xuất, kinh doanh trên địa bàn tỉnh.

b) Sở Xây dựng chủ trì, phối hợp với các sở, ngành, đơn vị có liên quan tham mưu UBND tỉnh:

Rà soát, hoàn thiện hệ thống quy chuẩn, tiêu chuẩn, định mức kinh tế - kỹ thuật, đơn giá xây dựng áp dụng trên địa bàn tỉnh; nâng cao chất lượng công tác thẩm định thiết kế, dự toán, quyết toán các dự án xây dựng cơ bản. Triển khai quyết liệt các biện pháp phòng ngừa, đấu tranh chống tham nhũng, thất thoát, lãng phí vốn, tài sản nhà nước trong quá trình đầu tư.

### 1.2. Cơ cấu lại ngân sách nhà nước

Sở Tài chính chủ trì, phối hợp với các sở, ngành, đơn vị có liên quan tham mưu UBND tỉnh:

- Xây dựng các giải pháp triển khai phân bổ, phân cấp ngân sách nhà nước tạo chủ động cho các địa phương.

- Thực hiện các giải pháp khả thi về thu ngân sách nhà nước. Cân đối hợp lý nguồn thu từ thuế, phí cho chi thường xuyên, góp phần tích lũy nguồn lực cho chi đầu tư phát triển, tăng cường công tác triển khai thu tiền sử dụng đất đảm bảo cho kế hoạch đầu tư công ngân sách địa phương, đảm bảo nhu cầu chi tiêu cần thiết và hợp lý theo chức năng, nhiệm vụ của nhà nước, chú trọng các nguồn thu từ đất đai, tài nguyên, khoáng sản; giảm tỷ trọng chi thường xuyên.

- Đẩy mạnh việc quản lý tài chính – ngân sách nhà nước trung hạn, quán triệt nguyên tắc chi trong phạm vi nguồn lực, đảm bảo sự đồng bộ, thống nhất giữa kế hoạch đầu tư công trung hạn với kế hoạch tài chính trung hạn theo quy định Luật Ngân sách Nhà nước.

- Căn cứ đề xuất và khả năng cân đối nguồn ngân sách, thẩm định, tổng hợp tham mưu trình UBND tỉnh xem xét, phê duyệt cấp kinh phí cho các sở, ban, ngành, địa phương để thực hiện có hiệu quả Kế hoạch số 91/KH-UBND ngày 21/4/2022 của UBND tỉnh về thực hiện chương trình thúc đẩy phát triển và sử dụng các nền tảng số quốc gia phục vụ chuyển đổi số, phát triển chính quyền số, kinh tế số, xã hội số trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk.

- Triển khai thực hiện tốt công tác quản lý thu ngân sách nhà nước, đảm bảo thu đúng, thu đủ, thu kịp thời các khoản phải thu theo quy định của pháp luật.

### 1.3. Cơ cấu lại hệ thống các tổ chức tín dụng

a) Ngân hàng Nhà nước Việt Nam chi nhánh tỉnh Đắk Lắk chủ trì, phối hợp với các sở, ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố:

- Thực hiện nghiêm túc các văn bản chỉ đạo, chấn chỉnh, hướng dẫn về công tác cấp phép, thanh tra, giám sát, cơ cấu lại hệ thống các tổ chức tín dụng gắn với xử lý nợ xấu, bảo đảm an ninh, an toàn hoạt động ngân hàng. Tăng cường công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực, phòng, chống tội phạm

trong lĩnh vực ngân hàng trên địa bàn tỉnh.

- Phát triển mạnh các sản phẩm, dịch vụ tài chính ngân hàng, mở rộng mạng lưới hoạt động đặc biệt là địa bàn nông thôn nhằm nâng cao khả năng tiếp cận vốn, dịch vụ ngân hàng đáp ứng nhu cầu phát triển sản xuất kinh doanh, nhu cầu đời sống của người dân, doanh nghiệp.

- Chỉ đạo các TCTD trên địa bàn thực hiện các giải pháp mở rộng tín dụng an toàn, hiệu quả, đáp ứng nhu cầu về vốn cho sản xuất của người dân và doanh nghiệp, phấn đấu hoàn thành mục tiêu tăng trưởng tín dụng hàng năm của ngành Ngân hàng tỉnh.

b) Sở Tư pháp chủ trì, phối hợp với các sở, ngành và UBND các huyện, thị xã, thành phố tham mưu UBND tỉnh:

Nâng cao chất lượng, hiệu quả quản lý nhà nước về công tác đấu giá tài sản tại địa phương; tăng cường công tác tuyên truyền, phổ biến, hướng dẫn, kiểm tra về tổ chức và hoạt động của tổ chức đấu giá tài sản.

c) Sở Ngoại vụ, Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam chi nhánh tỉnh Đắk Lắk và các đơn vị liên quan căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao tham mưu UBND tỉnh:

Phối hợp với Bộ Tài chính, Bộ Kế hoạch và Đầu tư, và Ngân hàng Nhà nước Việt Nam trong công tác hỗ trợ các tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài tại Việt Nam tiếp nhận nguồn vốn viện trợ, cho vay ưu đãi nước ngoài để tài trợ cho các dự án thuộc danh mục phân loại xanh theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước, đầu tư công và pháp luật khác có liên quan.

#### 1.4. Cơ cấu lại các đơn vị sự nghiệp công lập

a) Sở Tài chính chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố tham mưu UBND tỉnh:

- Nghiên cứu triển khai chính sách, chế độ về đơn vị sự nghiệp công lập theo hướng bảo đảm tính thống nhất, đồng bộ giữa các quy định pháp luật đáp ứng được yêu cầu thực tiễn hoạt động trong các ngành, lĩnh vực.

- Rà soát các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc phạm vi quản lý đáp ứng điều kiện theo quy định tại các văn bản pháp luật hiện hành, tham mưu cấp có thẩm quyền phê duyệt danh mục đơn vị sự nghiệp công lập chuyển thành công ty cổ phần giai đoạn 2021-2025.

- Tổ chức thực hiện hiệu quả cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập được ban hành theo Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21/6/2021 của Chính phủ; khuyến khích các đơn vị nâng cao mức độ tự chủ về tài chính để bảo đảm tính ổn định và phát triển.

- Đối với giá các loại dịch vụ được ngân sách nhà nước chi trả toàn phần hoặc một phần, và giá các dịch vụ có sự điều tiết của nhà nước, hoàn thành tính đúng, tính đủ giá dịch vụ công, bảo đảm công khai, minh bạch, và điều chỉnh giá các loại dịch vụ công theo cơ chế thị trường gắn với hỗ trợ đối tượng chính sách

và người nghèo; đồng thời với thực hiện giao quyền tự chủ đầy đủ về tài chính, tổ chức, biên chế và hoạt động cho các đơn vị cung cấp các loại dịch vụ nói trên.

- Đối với các đơn vị và các loại dịch vụ công khác, thực hiện đầy đủ tự do hóa thị trường, tăng cường xã hội hóa, tạo môi trường cạnh tranh lành mạnh, bình đẳng trong cung cấp dịch vụ công giữa các đơn vị, tổ chức thuộc mọi thành phần kinh tế. Các đơn vị dịch vụ công tương ứng được tự do kinh doanh, cung ứng dịch vụ công, tự chủ thỏa thuận và quyết định giá theo quy luật thị trường; đồng thời, nâng cao trách nhiệm xã hội của các đơn vị sự nghiệp.

- Rà soát tham mưu UBND tỉnh báo cáo Thủ tướng Chính phủ phê duyệt lộ trình, tỷ lệ vốn nhà nước cần thực hiện thoái vốn tại doanh nghiệp được chuyển đổi (*cổ phần hóa*) từ đơn vị sự nghiệp công.

b) Sở Nội vụ chủ trì, phối hợp với các sở, ngành, đơn vị có liên quan tham mưu UBND tỉnh:

Tăng cường công tác rà soát, sắp xếp lại hệ thống các đơn vị sự nghiệp công lập theo hướng tinh gọn, cơ cấu hợp lý và nâng cao hiệu quả hoạt động. Chủ động phối hợp với cơ quan Trung ương xây dựng phương án tiếp nhận các đơn vị sự nghiệp công lập của các bộ, ngành chuyển về địa phương (nếu có) và thực hiện việc sắp xếp, cơ cấu lại các đơn vị sự nghiệp công lập theo hướng dẫn của bộ quản lý ngành, lĩnh vực.

c) Các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố:

Nghiên cứu các giải pháp nhằm tăng cường xã hội hóa, tạo môi trường cạnh tranh lành mạnh, bình đẳng trong cung cấp dịch vụ công giữa các đơn vị, tổ chức thuộc mọi thành phần kinh tế.

## **2. Phát triển các loại thị trường, nâng cao hiệu quả phân bổ và sử dụng các nguồn lực**

### **2.1. Phát triển thị trường tài chính**

Sở Tài chính chủ trì, phối hợp với các sở, ngành, đơn vị có liên quan tham mưu UBND tỉnh:

- Siết chặt kỷ luật, kỷ cương tài chính - ngân sách nhà nước, nợ công, quản lý tài sản công, tăng cường công tác giám sát, thanh tra, kiểm tra, kiểm toán. Đẩy mạnh công việc phòng chống tham nhũng, lãng phí trong quản lý, sử dụng tài chính công, tài sản công, đề cao trách nhiệm cá nhân của người đứng đầu. Tăng cường năng lực bộ máy quản lý tài chính - ngân sách nhà nước, xây dựng bộ máy kỷ cương, liêm chính, hành động, phục vụ, tạo môi trường đầu tư, kinh doanh thuận lợi cho doanh nghiệp và người dân.

- Tham mưu triển khai thực hiện Chiến lược tài chính đến năm 2030 sau khi Chính phủ ban hành.

### **2.2. Phát triển thị trường quyền sử dụng đất**

Sở Tài nguyên và Môi trường chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành và UBND các huyện, thị xã, thành phố:

- Tập trung triển khai hiệu quả Quy hoạch sử dụng đất đến năm 2030 cấp huyện; Kế hoạch sử dụng đất cấp tỉnh giai đoạn 2021-2025.

- Tiếp tục triển khai công tác đo đạc bản đồ địa chính chính quy trên địa bàn các huyện phục vụ số hóa xây dựng cơ sở dữ liệu đất đai. Triển khai đồng bộ xây dựng cơ sở dữ liệu đất đai nhằm hỗ trợ người dân và doanh nghiệp trong việc tiếp cận thông tin đất đai nhanh chóng, thuận tiện; giảm thiểu thời gian thực hiện thủ tục hành chính, từng bước hoàn chỉnh cơ sở dữ liệu đất đai của tỉnh tới xây dựng Chính phủ điện tử, chính quyền điện tử và đô thị thông minh theo Đề án Tổng thể xây dựng cơ sở dữ liệu đất đai của Chính phủ.

- Thường xuyên rà soát các cơ chế, chính sách của tỉnh đã ban hành về thu hồi đất, bồi thường, hỗ trợ, tái định cư thực hiện các dự án phát triển kinh tế - xã hội, vì lợi ích quốc gia, lợi ích công cộng để sửa đổi, bổ sung kịp thời cho phù hợp với tình hình thực tế của địa phương. Trong đó, quan tâm tới xây dựng hoàn thiện các cơ chế, chính sách về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư phù hợp với quy định của pháp luật đất đai và tình hình thực tế của địa phương, tạo sự đồng thuận trong Nhân dân.

### 2.3. Phát triển thị trường lao động

a) Sở Lao động, Thương binh và Xã hội chủ trì, phối hợp với các sở, ngành, đơn vị có liên quan tham mưu UBND tỉnh:

- Tổ chức triển khai thực hiện có hiệu quả các quy định, chính sách, quy hoạch, chiến lược, chương trình, đề án, dự án của Trung ương, của tỉnh về lao động, việc làm và giáo dục nghề nghiệp thích ứng với điều kiện sản xuất mới, đáp ứng yêu cầu phục hồi, cơ cấu nền kinh tế và phát triển bền vững; triển khai mô hình đào tạo, đào tạo lại trình độ sơ cấp, đào tạo dưới 3 tháng cho lao động nông thôn, người dân tộc thiểu số, người thuộc hộ nghèo và các đối tượng chính sách khác gắn với việc thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia. Thực hiện đào tạo, đào tạo lại cho người lao động bị thất nghiệp; hỗ trợ người sử dụng lao động đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao trình độ kỹ năng nghề; hỗ trợ đào tạo cho người lao động trong doanh nghiệp nhỏ và vừa, lao động nông thôn và các đối tượng chính sách khác.

- Thực hiện tốt công tác giáo dục hướng nghiệp và định hướng phân luồng học sinh trong giáo dục phổ thông vào học các trình độ giáo dục nghề nghiệp theo Quyết định số 522/QĐ-TTg ngày 14/5/2019 của Thủ tướng Chính phủ. Tăng cường công tác đào tạo nghề sau phân luồng THCS; gắn kết chặt chẽ công tác giáo dục nghề nghiệp với giáo dục thường xuyên cấp THPT.

- Tăng cường đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý; thực hiện tốt các chính sách đối với nhà giáo; huy động các nhà khoa học, chuyên gia kỹ thuật, nghệ nhân tham gia xây dựng, chương trình đào tạo và giảng dạy tại các cơ sở giáo dục nghề nghiệp.

- Nghiên cứu, triển khai thực hiện đồng bộ các giải pháp về an sinh xã hội, từng bước mở rộng vững chắc diện bao phủ bảo hiểm xã hội, hướng tới mục tiêu

bảo hiểm xã hội toàn dân.

b) Sở Giáo dục và Đào tạo chủ trì, phối hợp với các sở, ngành, đơn vị có liên quan tham mưu UBND tỉnh:

- Nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ quản lý giáo dục, giáo viên các cấp. rà soát, đánh giá thực trạng chất lượng đội ngũ, hoàn thiện các chuẩn nghề nghiệp phù hợp với yêu cầu đổi mới, trên cơ sở đó xây dựng kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng để cán bộ quản lý giáo dục và giáo viên các cấp đạt chuẩn theo yêu cầu.

- Tăng cường ứng dụng những thành tựu của cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư và chú trọng kết nối giữa cơ sở giáo dục đại học với các ngành, lĩnh vực, địa phương và doanh nghiệp trong đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao nhằm gắn kết đào tạo lý thuyết với thực hành, thực tập.

- Khuyến khích các tổ chức, cá nhân có uy tín, có kinh nghiệm và tiềm lực đầu tư vào các cơ sở đào tạo của tỉnh để nâng cao trình độ, tay nghề theo quy định của pháp luật.

c) Sở Ngoại vụ chủ trì, phối hợp với các sở, ngành, đơn vị có liên quan tham mưu UBND tỉnh:

Xây dựng và triển khai Đề án phát huy nguồn lực của người Việt Nam ở nước ngoài phục vụ phát triển tỉnh Đắk Lắk trong tình hình mới.

#### 2.4. Phát triển thị trường khoa học công nghệ:

a) Sở Khoa học và Công nghệ chủ trì, phối hợp với các sở, ngành, đơn vị có liên quan tham mưu UBND tỉnh:

- Triển khai các chính sách hỗ trợ, khuyến khích tổ chức, cá nhân, nhất là doanh nghiệp đầu tư nghiên cứu - phát triển, chuyển giao công nghệ, ứng dụng tiến bộ khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo vào trong sản xuất và đời sống. Thúc đẩy liên kết và chuyển giao công nghệ giữa các viện nghiên cứu, trường đại học và doanh nghiệp; nâng cao năng lực tiếp thu, hấp thụ và làm chủ công nghệ của doanh nghiệp, hợp tác xã và người dân.

- Triển khai thực hiện các chủ trương, chính sách của Trung ương về chủ động tham gia cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư; Kế hoạch số 131-KH/TU ngày 26/9/2019 của Tỉnh ủy về việc thực hiện Kết luận số 50-KL/TW ngày 30/5/2019 của Ban Bí thư về tiếp tục thực hiện Nghị quyết Hội nghị Trung ương 6 khóa XI về phát triển khoa học và công nghệ phục vụ sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế; Nghị quyết số 07-NQ/TU ngày 13/10/2021 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về phát triển Khoa học và Công nghệ tỉnh Đắk Lắk giai đoạn 2021-2025, tầm nhìn đến năm 2030; Chương trình số 147/CTr-UBND ngày 07/01/2022 của UBND tỉnh thực hiện Nghị quyết số 07-NQ/TU ngày 13/10/2021 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về phát triển Khoa học và Công nghệ tỉnh Đắk Lắk giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030.

b) Sở Thông tin và Truyền thông chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành,

UBND các huyện, thị xã, thành phố:

Tham mưu triển khai thực hiện các giải pháp nhằm phát triển kinh tế số và xã hội số; mô hình kinh doanh dựa trên nền tảng số và mạng Internet; phát triển và chuyển đổi sang dữ liệu nền tảng điện toán đám mây.

### **3. Phát triển lực lượng doanh nghiệp; thúc đẩy kết nối giữa doanh nghiệp thuộc các thành phần kinh tế; đổi mới, phát triển kinh tế tập thể, hợp tác xã**

a) Sở Tài chính chủ trì, phối hợp với các sở, ngành, đơn vị có liên quan tham mưu UBND tỉnh:

- Triển khai thực hiện Kế hoạch sắp xếp lại doanh nghiệp do UBND tỉnh làm cơ quan đại diện chủ sở hữu giai đoạn 2021 – 2025 theo Quyết định số 360/QĐ-TTg ngày 17/3/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án “*Cơ cấu lại DNNN, trọng tâm là tập đoàn kinh tế, tổng công ty nhà nước giai đoạn 2021 - 2025*” và Quyết định số 22/2021/QĐ-TTg ngày 02/7/2021 của Thủ tướng Chính phủ về “*Tiêu chí phân loại DNNN, doanh nghiệp có vốn nhà nước thực hiện chuyển đổi sở hữu, sắp xếp lại, thoái vốn giai đoạn 2021 - 2025*”; đảm bảo hoàn thành sắp xếp, đổi mới, nâng cao hiệu quả hoạt động DNNN thuộc tỉnh quản lý theo Phương án được phê duyệt.

- Triển khai đồng bộ, có hiệu quả các nhiệm vụ, giải pháp đề ra tại Nghị quyết số 68/NQ-CP ngày 12/5/2022 của Chính phủ về tiếp tục đổi mới, nâng cao hiệu quả hoạt động và huy động nguồn lực của doanh nghiệp nhà nước, trọng tâm là tập đoàn kinh tế, tổng công ty trong phát triển kinh tế - xã hội.

- Thực hiện công tác kiểm tra, giám sát hoạt động của DNNN; thường xuyên rà soát, đề xuất với cơ quan có thẩm quyền sửa đổi các quy định có liên quan nhằm giải quyết khó khăn, vướng mắc trong hoạt động đầu tư, sản xuất kinh doanh của DNNN. Thực hiện nghiêm kỷ luật, kỷ cương hành chính và xử lý nghiêm các hành vi vi phạm làm chậm tiến độ cổ phần hóa đơn vị sự nghiệp công lập, thoái vốn nhà nước và cơ cấu lại doanh nghiệp nhà nước.

b) Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, phối hợp với các sở, ngành, đơn vị có liên quan tham mưu UBND tỉnh:

- Báo cáo, đề xuất Bộ Kế hoạch và Đầu tư xây dựng cơ chế, chính sách liên quan đến doanh nghiệp.

- Tổ chức đối thoại công khai định kỳ ít nhất hai lần/năm với cộng đồng doanh nghiệp, báo chí để kịp thời nắm bắt và tháo gỡ khó khăn, vướng mắc cho doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh. Đổi mới hình thức nắm bắt khó khăn, vướng mắc của doanh nghiệp thông qua chương trình Cà phê doanh nhân – doanh nghiệp và các hoạt động đối thoại, tiếp xúc trực tiếp giữa chính quyền và doanh nghiệp.

- Đẩy mạnh triển khai Luật Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa (DNNVV), trọng tâm là các chính sách hỗ trợ chuyển đổi số, DNNVV khởi nghiệp sáng tạo và tham gia cụm liên kết ngành, chuỗi giá trị. Tiếp tục thực hiện quyết liệt, hiệu

quả cải cách thủ tục hành chính; đề xuất rà soát, bãi bỏ rào cản hạn chế quyền tự do kinh doanh, cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh theo hướng cạnh tranh lành mạnh, bình đẳng; đổi mới lề lối phương thức và thái độ làm việc của cán bộ, công chức, viên chức theo hướng hỗ trợ và phục vụ doanh nghiệp; công khai, minh bạch, tăng cường kỷ luật, kỷ cương đối với cán bộ, công chức, viên chức, cơ quan nhà nước, xử lý nghiêm các tiêu cực, những nhiễu.

- Triển khai có hiệu quả các chương trình, chính sách hỗ trợ, khuyến khích hộ kinh doanh chuyển đổi thành doanh nghiệp.

- Thực hiện các biện pháp nhằm tăng cường liên kết, giải phóng nguồn lực, phát triển kinh tế tập thể, hợp tác xã. Nâng cao hiệu quả hoạt động tổ chức kinh tế tập thể, hợp tác xã.

- Tập trung triển khai hiệu quả Nghị quyết số 13/NQ-TU ngày 17/3/2020 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh về phát triển kinh tế tập thể; Chương trình số 42/Ctr-TU ngày 02/6/2020 của Tỉnh ủy về thực hiện Kết luận số 70-KL/TW ngày 09/3/2020 của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện Nghị quyết Trung ương 5 khóa IX về tiếp tục đổi mới, phát triển và nâng cao hiệu quả kinh tế tập thể; Chương trình số 10248/CTr-UBND ngày 13/11/2020 về thực hiện Nghị quyết số 134/NQ-CP ngày 25/9/2020 về Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Kết luận số 70-KL/TW ngày 09/3/2020 của Bộ Chính trị; Kế hoạch hành động số 6861/KH-UBND ngày 26/7/2021 về triển khai thực hiện Chiến lược phát triển Kinh tế tập thể, Hợp tác xã giai đoạn 2021 - 2030 theo Quyết định số 340/QĐ-TTg ngày 12/3/2021 của Thủ tướng Chính phủ và Nghị quyết số 19/2021/NQ-HĐND ngày 21/12/2021 của HĐND tỉnh về hỗ trợ phát triển Kinh tế tập thể giai đoạn 2021 - 2025.

- Tập trung hỗ trợ, phát triển khu vực kinh tế tập thể, hợp tác xã cả chiều rộng và chiều sâu, đặc biệt chú trọng đến nâng cao chất lượng hoạt động của hệ thống hợp tác xã; quan tâm hỗ trợ thành viên thông qua việc nâng cao nhận thức của toàn dân về kinh tế tập thể, hợp tác xã; đồng thời, tăng cường năng lực của các tổ chức kinh tế tập thể, hợp tác xã nhằm phát huy hơn nữa vai trò liên kết, hợp tác, hỗ trợ thành viên và cộng đồng khu vực; xây dựng hệ thống các hợp tác xã hoạt động hiệu quả, góp phần giải quyết việc làm tại chỗ, nâng cao thu nhập cho người dân. Phân đầu đến năm 2025, toàn tỉnh có 700 HTX, trong đó 80% HTX hoạt động có hiệu quả; 40% HTX ứng dụng công nghệ cao vào sản xuất; 65% HTX nông nghiệp liên kết sản xuất và tiêu thụ sản phẩm; số hộ nông dân tham gia các tổ chức kinh tế hợp tác chiếm khoảng 50%.

- Xây dựng và thực hiện các giải pháp thu hút đầu tư trực tiếp nước ngoài gắn với cơ chế, chính sách khuyến khích chuyển giao công nghệ tiên tiến và quản trị hiện đại, liên kế sản xuất theo chuỗi giá trị với doanh nghiệp khu vực kinh tế tư nhân trong nước.

- Triển khai thu hút, xúc tiến đầu tư theo hướng hiệu quả, có trọng tâm, trọng điểm vào các đối tác tiềm năng; thu hút các nhà đầu tư chiến lược có năng lực kinh nghiệm, tài chính, các tập đoàn xuyên quốc gia có công nghệ cao, công

nghệ nguồn, công nghệ xanh thân thiện với môi trường.

c) Thanh tra tỉnh chủ trì, phối hợp với các sở, ngành, đơn vị có liên quan tham mưu UBND tỉnh:

Thực hiện thanh tra, kiểm tra theo quy định pháp luật, tránh chồng chéo, trùng lặp trong hoạt động thanh tra, kiểm tra, kịp thời thanh tra khi có dấu hiệu vi phạm pháp luật để xử lý theo quy định.

d) Các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố:

- Chỉ đạo và chịu trách nhiệm đẩy mạnh triển khai có hiệu quả cơ chế một cửa, cơ chế một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính tại cơ quan hành chính nhà nước các cấp.

- Không hình sự hóa các quan hệ kinh tế, dân sự.

- Phối hợp cấp có thẩm quyền rà soát các quy hoạch ngành, lĩnh vực đề xuất điều chỉnh, bổ sung hoặc loại bỏ cho phù hợp với thị trường và quyền kinh doanh của doanh nghiệp.

- Đôn đốc các cơ quan trực thuộc nghiêm túc thực hiện quy định về đất đai, xây dựng, môi trường, đăng ký kinh doanh, đầu tư và các thủ tục hành chính tạo thuận lợi cho doanh nghiệp.

- Thường xuyên rà soát, đề xuất điều chỉnh các chính sách, quy trình, thủ tục phê duyệt hỗ trợ doanh nghiệp, đặc biệt là doanh nghiệp nhỏ và vừa, các quỹ phát triển công nghệ địa phương theo hướng đơn giản hóa quy trình, thủ tục nhận hỗ trợ và hỗ trợ có mục tiêu, trọng điểm.

- Thực hiện nghiêm các quy định về đất đai, xây dựng, môi trường, đăng ký kinh doanh, đầu tư và các thủ tục hành chính tạo thuận lợi cho doanh nghiệp.

e) Văn phòng UBND tỉnh (*Trung tâm Công nghệ và Cổng Thông tin điện tử tỉnh*):

Tham mưu thành lập và công khai đường dây nóng, hỏi đáp trực tuyến trên Cổng thông tin điện tử của tỉnh để tiếp nhận phản ánh và hướng dẫn, giải đáp cho người dân, doanh nghiệp.

#### **4. Phát triển kinh tế đô thị, tăng cường liên kết vùng, liên kết đô thị - nông thôn và phát huy vai trò của các vùng kinh tế trọng điểm, các đô thị lớn**

a) Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, phối hợp với các sở, ngành, đơn vị có liên quan tham mưu UBND tỉnh:

- Xây dựng và triển khai thực hiện Quy hoạch tỉnh Đắc Lắc thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050.

- Xây dựng chương trình hợp tác với các tỉnh trong và ngoài vùng Tây Nguyên.

b) Sở Xây dựng chủ trì, phối hợp với các sở, ngành, đơn vị có liên quan tham mưu UBND tỉnh:

- Đổi mới và nâng cao chất lượng quy hoạch đô thị và nông thôn, đảm bảo

công tác quy hoạch xây dựng phải đi trước một bước để phục vụ cho công tác thu hút các nguồn lực đầu tư, xây dựng và phát triển kinh tế xã hội địa phương. Phát triển hệ thống đô thị, theo từng giai đoạn phát triển phù hợp với Chương trình phát triển đô thị và kế hoạch huy động các nguồn lực phát triển đô thị. Trong đó, tập trung phát triển đô thị trung tâm tiểu vùng, phát huy vai trò động lực thúc đẩy quá trình phát triển kinh tế xã hội tiểu vùng.

- Thực hiện Chương trình phát triển đô thị; Chương trình phát triển nhà; Đề án chỉnh trang đô thị để nâng cao hiệu quả sử dụng đất xây dựng cho phát triển kinh tế khu vực đô thị. Đầu tư phát triển cơ sở hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng xã hội đô thị theo tiêu chí loại đô thị; lồng ghép các chương trình mục tiêu về phát triển đô thị ứng phó biến đổi khí hậu; đô thị tăng trưởng xanh; đô thị thông minh trong quy hoạch và xây dựng đô thị. Khuyến khích các đô thị xây dựng thương hiệu gắn với thúc đẩy phát triển kinh tế của đô thị, liên kết tiểu vùng, liên kết vùng phát huy thế mạnh từng đô thị.

c) Sở Giao thông vận tải chủ trì, phối hợp với các sở, ngành, đơn vị có liên quan tham mưu UBND tỉnh:

- Đề xuất, phối hợp với các tỉnh trong vùng để trong việc đầu tư các công trình giao thông kết nối vùng và liên vùng.

- Tổ chức quản lý quy hoạch theo lĩnh vực giao thông vận tải thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 trên địa bàn tỉnh Đắk Lắk bảo đảm hiệu quả, đồng bộ, đúng quy định; kịp thời tham mưu đề xuất UBND tỉnh cập nhật, điều chỉnh bổ sung cho phù hợp theo từng giai đoạn nhằm đáp ứng phục vụ phát triển kinh tế xã hội của địa phương.

d) Sở Nội vụ chủ trì, phối hợp với các sở, ngành, đơn vị có liên quan:

Tham mưu UBND tỉnh kiện toàn tổ chức, bộ máy liên quan đến phát triển vùng và liên kết vùng.

e) Các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố:

- Thực hiện nghiêm quy hoạch cấp quốc gia, quy hoạch vùng, quy hoạch tỉnh; xây dựng định hướng phát triển các vùng kinh tế trọng điểm.

- Thực hiện có hiệu quả quá trình đô thị hóa trong tiến trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa; kiểm soát chặt chẽ quá trình phát triển đô thị, hoàn thiện mô hình phát triển kinh tế đô thị, tổ chức bộ máy, chức năng, nhiệm vụ và phương thức quản lý của chính quyền đô thị.

- Tham mưu đề xuất UBND tỉnh trong việc phối hợp với các tỉnh đầu tư các công trình liên vùng, hợp tác khu vực chống biến đổi khí hậu, bảo vệ tài nguyên và môi trường.

## **5. Cơ cấu lại các ngành theo hướng hiện đại, phát triển kinh tế xanh, bền vững và phát huy tối đa các tiềm năng, lợi thế**

### **5.1. Cơ cấu lại ngành nông nghiệp**

a) Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chủ trì, phối hợp với các sở,

ngành, đơn vị có liên quan tham mưu UBND tỉnh:

- Triển khai thực hiện có hiệu quả Kế hoạch cơ cấu ngành nông nghiệp giai đoạn 2021-2025 tại Quyết định số 255/QĐ-TTg ngày 25/02/2021 của Thủ tướng Chính phủ theo hướng gắn với xây dựng nông thôn mới có hiệu quả, thúc đẩy chuyển giao, ứng dụng khoa học - công nghệ và các quy trình sản xuất tiên tiến vào sản xuất, hướng tới nền nông nghiệp sạch, công nghệ cao, thân thiện với môi trường; chuyển mạnh từ sản xuất lấy số lượng làm mục tiêu sang sản xuất nâng cao chất lượng, hiệu quả, có giá trị gia tăng cao, phù hợp với điều kiện biến đổi khí hậu để lựa chọn phát triển các sản phẩm phát huy lợi thế so sánh của từng địa phương, từng vùng từ, đó tăng thu nhập cho người nông dân.

- Triển khai thực hiện hiệu quả các Chiến lược phát triển giai đoạn 2021 - 2030 các tiểu ngành, lĩnh vực chăn nuôi, thủy sản, lâm nghiệp, phòng, chống thiên tai và phát triển kinh tế tập thể, hợp tác xã.

- Tập trung khai thác và tận dụng tốt lợi thế về điều kiện tự nhiên; xây dựng và phát triển các vùng, khu nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao đạt các tiêu chuẩn quốc tế phổ biến về an toàn vệ sinh thực phẩm theo chuỗi giá trị. Tăng thu nhập cho người sản xuất nông nghiệp.

- Đẩy mạnh chuyển dịch cơ cấu lao động trong nông nghiệp, nông thôn; nâng cao chất lượng đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao. Đẩy mạnh xúc tiến thương mại, phát triển thị trường tiêu thụ; xây dựng thương hiệu một số mặt hàng nông, lâm, thủy sản trên thị trường quốc tế; phát triển mạnh mẽ thương mại điện tử trong nông nghiệp.

- Đổi mới và phát triển các hình thức tổ chức sản xuất tiên tiến phù hợp, hiệu quả, mở rộng sản xuất hàng hóa. Phát triển nông nghiệp xanh, sạch, nông nghiệp sinh thái, nông nghiệp hữu cơ, nông nghiệp công nghệ cao, thông minh, thích ứng với biến đổi khí hậu.

- Phối hợp Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn trong rà soát, điều chỉnh quy hoạch sản xuất nông nghiệp, đảm bảo phát huy lợi thế của từng vùng, địa phương và tạo vùng nguyên liệu bền vững cho công nghiệp chế biến nông sản đáp ứng nhu cầu thị trường.

- Tăng cường các biện pháp thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021 - 2025. Tập trung phát triển theo hướng sản xuất hàng hóa, bền vững, nâng cao hiệu quả sản xuất để tăng thu nhập cho dân cư nông thôn.

- Xây dựng các giải pháp nhằm thúc đẩy hình thành và phát triển các doanh nghiệp, hợp tác xã ứng dụng công nghệ quản trị tiên tiến, có khả năng tổ chức liên kết sản xuất và tiêu thụ sản phẩm cho nông dân ở những vùng sản xuất tập trung.

- Phát triển kinh tế lâm nghiệp bền vững, tăng cường quản lý, bảo vệ rừng, nâng cao năng suất, chất lượng và giá trị gia tăng của sản phẩm lâm nghiệp, phát huy hiệu quả chức năng phòng hộ, bảo vệ môi trường sinh thái và đa

dạng sinh học, góp phần giảm thiểu tác hại do thiên tai, thích ứng biến đổi khí hậu.

b) Sở Tài chính chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố tham mưu UBND tỉnh:

Xây dựng và triển khai các giải pháp huy động nguồn lực, nhất là nguồn thu sử dụng đất để tăng tỷ trọng chi ngân sách Nhà nước cho đầu tư phát triển.

c) Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố tham mưu UBND tỉnh:

Tập trung cân đối nguồn lực đầu tư phát triển, hiện đại hóa kết cấu hạ tầng nông nghiệp, nông thôn, tăng cường năng lực phòng, chống, giảm nhẹ thiên tai, ứng phó với biến đổi khí hậu.

d) Sở Tài nguyên và Môi trường chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố tham mưu UBND tỉnh:

Chỉ đạo, kiểm tra việc lập, phê duyệt và tổ chức thực hiện quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất theo quy định, bảo đảm tài nguyên đất đai được bố trí sử dụng cho các mục đích nông nghiệp, phi nông nghiệp hợp lý, tiết kiệm, hiệu quả và bền vững, phù hợp với điều kiện tự nhiên, kinh tế - xã hội của từng vùng, từng địa phương; khắc phục tình trạng quy hoạch không ổn định, xung đột về sử dụng đất giữa các lĩnh vực, giữa các ngành trong cùng một lĩnh vực có tác động tiêu cực đến quyền và lợi ích của các nhà đầu tư.

e) Sở Công Thương chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố tham mưu UBND tỉnh triển khai các giải pháp đẩy mạnh phát triển công nghiệp hỗ trợ và dịch vụ logistics phục vụ nông nghiệp.

## 5.2. Cơ cấu lại ngành công nghiệp

a) Sở Công Thương chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố:

- Khai thác tiềm năng lợi thế của địa phương, phát triển công nghiệp bền vững gắn với bảo vệ môi trường và hội nhập quốc tế.

- Hoàn thiện phương án phát triển hệ thống kết cấu hạ tầng thương mại, phương án phát triển công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp, hệ thống các khu, cụm công nghiệp, phương án phát triển kết cấu hạ tầng năng lượng, điện lực, dự trữ, cung ứng xăng dầu, khí đốt và định hướng phát triển dịch vụ - thương mại để tích hợp vào quy hoạch tỉnh.

- Đẩy mạnh thu hút đầu tư, phát triển các nhà máy chế biến gắn với đầu tư phát triển vùng nguyên liệu, hệ thống kho bảo quản. Thu hút đầu tư các dự án năng lượng tái tạo, tập trung các dự án điện gió, điện mặt trời; dịch vụ logistics phục vụ tiêu thụ, xuất khẩu nông sản.

b) Các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố tham mưu UBND tỉnh:

Triển khai thực hiện Kế hoạch giảm nhẹ phát thải nhà kính đến năm 2025

của các Bộ, ngành liên quan theo quy định tại Nghị định số 06/2022/NĐ-CP ngày 07/01/2022 của Chính phủ về quy định giảm nhẹ phát thải khí nhà kính và bảo vệ tầng Ô Dôn.

### 5.3. Cơ cấu lại các ngành dịch vụ

a) Sở Công Thương chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố tham mưu UBND tỉnh:

- Đẩy mạnh phát triển các hoạt động thương mại điện tử, khuyến khích, hỗ trợ các doanh nghiệp, hợp tác xã, hộ sản xuất, kinh doanh ứng dụng thương mại điện tử, đưa sản phẩm lên các sàn giao dịch thương mại điện tử, xây dựng các website bán hàng.

- Triển khai thực hiện hiệu quả Quyết định số 2507/QĐ-UBND ngày 09/09/2021 của UBND tỉnh về ban hành Kế hoạch triển khai Quyết định số 1162/QĐ-TTg ngày 13/7/2021 của Thủ tướng Chính phủ về Chương trình phát triển thương mại miền núi, vùng sâu, vùng xa của tỉnh Đắk Lắk giai đoạn 2021 – 2025.

- Xây dựng và phát triển mạnh thương mại nội địa theo hướng hiện đại, đẩy mạnh phát triển thương mại điện tử với sự tham gia của các thành phần kinh tế.

- Đẩy mạnh kết nối tiêu thụ sản phẩm, chuỗi giá trị và xuất khẩu làm động lực thúc đẩy chuyển dịch cơ cấu kinh tế của tỉnh.

- Đổi mới công tác xúc tiến thương mại, lựa chọn các công cụ và biện pháp xúc tiến thương mại phù hợp nhằm bảo đảm đúng đối tượng, đạt được các mục tiêu và hiệu quả cao.

b) Sở Giao thông vận tải chủ trì, phối hợp với các, sở, ban, ngành; UBND các huyện, thị xã, thành phố tham mưu UBND tỉnh về đầu tư xây dựng hệ thống kết cấu hạ tầng giao thông phục vụ phát triển dịch vụ logistics trên địa bàn tỉnh, bảo đảm kết nối thuận lợi giữa các phương thức vận tải đường bộ, đường thủy, đường hàng không.

c) Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành; UBND các huyện, thị xã, thành phố tham mưu UBND tỉnh:

- Xây dựng các giải pháp nhằm phát triển mạnh dịch vụ văn hóa, thể thao của tỉnh.

- Đẩy mạnh cơ cấu lại ngành du lịch, phát triển đa dạng các sản phẩm du lịch bảo đảm tính chuyên nghiệp, chất lượng cao; tập trung phát triển hạ tầng du lịch xứng tầm với tiềm năng, thế mạnh về du lịch của tỉnh. Thực hiện các chính sách phát triển du lịch gắn với bảo tồn và phát huy giá trị văn hóa truyền thống của các dân tộc thiểu số trên địa bàn tỉnh.

d) Các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố:

- Tổ chức triển khai thực hiện Quyết định số 531/QĐ-TTg ngày 01/4/2021 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Chiến lược tổng thể phát triển khu vực dịch vụ của Việt Nam thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050; Quyết định

số 1606/QĐ-UBND ngày 02/7/2021 của UBND tỉnh về việc ban hành Chương trình hành động thực hiện Chiến lược tổng thể phát triển khu vực dịch vụ tỉnh Đắk Lắk thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050.

- Tập trung nguồn lực phát triển một số ngành dịch vụ tiềm năng, có hàm lượng tri thức và công nghệ cao. Thu hút đầu tư tư nhân vào các ngành dịch vụ mũi nhọn, then chốt.

## **6. Phối hợp với các cơ quan Trung ương hoàn thiện thể chế liên kết vùng kinh tế - xã hội**

Các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố:

- Phối hợp cấp có thẩm quyền trong lập Quy hoạch vùng Tây Nguyên thời kỳ 2021- 2030, tầm nhìn đến năm 2050.

- Rà soát các quy hoạch liên quan (*trong phạm vi thẩm quyền, chức năng, nhiệm vụ của mình*) để điều chỉnh hoặc phối hợp các cơ quan liên quan xây dựng mới các quy hoạch có tính chất kỹ thuật, chuyên ngành phù hợp với định hướng phát triển theo quy hoạch tỉnh và quy hoạch vùng Tây Nguyên.

- Chủ động phối hợp trong xây dựng cơ sở dữ liệu về thông tin của bộ, ngành, địa phương và thông tin vùng nhằm hướng tới tăng cường chia sẻ thông tin và tiếp cận thông tin, tạo điều kiện cho nâng cao tần suất, hiệu quả phối hợp giữa các địa phương trong quản lý tài nguyên và bảo vệ môi trường; phòng tránh và giảm nhẹ thiên tai, biến đổi khí hậu nhằm mục tiêu chung và thúc đẩy sự phát triển bền vững.

- Tổ chức tuyên truyền, nâng cao nhận thức, đổi mới tư duy của cán bộ, công chức, viên chức liên quan về lợi ích của liên kết vùng và các hệ lụy do thiếu hợp tác đối với nền kinh tế quốc gia, vùng và địa phương.

- Thường xuyên trao đổi, đối thoại với các bộ, ngành, địa phương tham gia điều phối vùng và cộng đồng doanh nghiệp để nắm bắt nhu cầu, các vấn đề khó khăn, vướng mắc trong quá trình xây dựng và triển khai chính sách phát triển vùng, từ đó có giải pháp hoặc kiến nghị cấp có thẩm quyền xem xét, tháo gỡ kịp thời.

- Chủ động huy động tối đa các nguồn lực, kết hợp nguồn vốn giữa trung ương và địa phương, tranh thủ nguồn vốn ODA, vốn tư nhân và các nguồn vốn hợp pháp khác để triển khai các dự án trọng điểm, có tính đột phá tạo ra liên kết vùng trên địa bàn tỉnh, huyện, thị xã, thành phố.

- Thường xuyên kiện toàn tổ chức bộ máy, nâng cao trình độ, nghiệp vụ của đội ngũ cán bộ tham gia công tác liên quan tới phát triển vùng và liên kết vùng.

## **IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

1. Sở Thông tin và Truyền thông chỉ đạo các cơ quan thông tin báo chí trên địa bàn tỉnh, Đài phát thanh và Truyền hình các huyện, thị xã, thành phố, Đài truyền thanh cơ sở; Văn phòng UBND tỉnh chỉ đạo Trung tâm Công nghệ và Cổng thông tin điện tử tỉnh thực hiện việc tuyên truyền sâu rộng Kế hoạch thực

hiện Nghị quyết số 54/NQ-CP ngày 12/4/2022 của Chính phủ về ban hành Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết của Quốc hội về Kế hoạch cơ cấu lại nền kinh tế giai đoạn 2021-2025 và Nghị quyết số 57/NQ-CP ngày 21/4/2022 của Chính phủ về các nhiệm vụ, giải pháp hoàn thiện thể chế liên kết vùng kinh tế - xã hội.

2. Kinh phí triển khai thực hiện: Các sở, ban, ngành, địa phương sử dụng kinh phí trong định mức chi thường xuyên theo phân cấp để triển khai thực hiện theo quy định.

3. Thủ trưởng các sở, ban, ngành, Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố, căn cứ chức năng, nhiệm vụ và nội dung được giao tại Kế hoạch này, các nhiệm vụ liên quan được nêu tại Nghị quyết số 54/NQ-CP và Nghị quyết số 57/NQ-CP của Chính phủ, tổ chức triển khai thực hiện; định kỳ vào ngày 01/12 hàng năm tổng hợp, báo cáo kết quả thực hiện về UBND tỉnh (thông qua Sở Kế hoạch và Đầu tư) để tổng hợp, tham mưu UBND tỉnh báo cáo Chính phủ theo quy định.

Trên đây là Kế hoạch triển khai thực hiện Nghị quyết số 54/NQ-CP ngày 12/4/2022 của Chính phủ về ban hành Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết của Quốc hội về Kế hoạch cơ cấu lại nền kinh tế giai đoạn 2021-2025 và Nghị quyết số 57/NQ-CP ngày 21/4/2022 của Chính phủ về các nhiệm vụ, giải pháp hoàn thiện thể chế liên kết vùng kinh tế - xã hội của tỉnh Đắk Lắk. Trong quá trình thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc, các cơ quan, đơn vị, địa phương kịp thời báo cáo bằng văn bản về UBND tỉnh (qua Sở Kế hoạch và Đầu tư) để được xem xét, giải quyết./.

**Nơi nhận:**

- Văn phòng Chính phủ (Báo cáo);
- Bộ Kế hoạch và Đầu tư (Báo cáo);
- TTTU; TTHĐND tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- UBMTTQVN tỉnh;
- Các Sở, ban, ngành, đoàn thể của tỉnh;
- UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- Cục Thuế tỉnh;
- Ngân hàng Nhà nước Việt Nam - CN Đắk Lắk;
- Ngân hàng Chính sách xã hội - CN Đắk Lắk;
- CVP, các PCVP UBND tỉnh;
- TTCN&CTTĐT tỉnh;
- Lưu: VT, TH (ĐH.15b)

**KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**

**Nguyễn Tuấn Hà**